TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2017/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 28 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 277/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982,

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7 (Cũ là Tổ 9A, Khu 8), phường L, quận K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980,

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7 (Cũ là Tổ 9A, Khu 8), phường L, quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H có 02 con chung là Trần Khánh L, sinh ngày 26/8/2006 và Trần Thu T, sinh ngày 31/8/2010. Chị Nguyễn Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Khánh L và Trần Thu T đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh H thỏa thuận tự giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn H mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, cộng là 150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T, chị T nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0010095 ngày 05/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Hương